

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP.HCM

**CHƯƠNG TRÌNH
GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Chuyên ngành Đầu tư

Khoa Kinh Tế

2007- 2011

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

- Tên chương trình : **ĐẦU TƯ**
- Trình độ đào tạo : Đại học
- Ngành đào tạo : Kinh tế
- Hình thức đào tạo : Chính quy tập trung
- Đối tượng áp dụng : Khóa 2007- 2011

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 285/QĐ-ĐHM, ngày 29 tháng 04 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Mở Tp.HCM)

1 Mục tiêu đào tạo

1.1 Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của ngành Kinh tế là nhằm đào tạo ra những con người:

- ✓ Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trách nhiệm với xã hội
- ✓ Nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế- xã hội
- ✓ Có khả năng tự học, sáng tạo
- ✓ Có năng lực chuyên môn về kinh tế, có khả năng phân tích, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề kinh tế một cách khoa học ở phạm vi vi mô lẫn vĩ mô
- ✓ Có định hướng nghề nghiệp tốt và có thể đáp ứng những yêu cầu tuyển dụng của thị trường lao động

1.2 Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể của chương trình Đầu tư là đào tạo sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể trở thành các nhà phân tích và quản lý đầu tư, các nhà tư vấn tài chính, các nhà tư vấn đầu tư, quản lý các dự án đầu tư...

Ngoài ra, sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế nói chung, dù học bất kỳ chuyên ngành nào, cũng có thể tiếp tục học sau đại học các ngành kinh tế và có liên quan đến kinh tế ở các chương trình trong và ngoài nước.

2 Thời gian đào tạo

4 năm với 8 học kỳ

3 Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng khối lượng kiến thức của toàn khóa là 189 đơn vị học trình, chưa kể Giáo dục thể chất (5 đơn vị học trình) và Giáo Dục Quốc Phòng (165 tiết).

4 Đối tượng tuyển sinh

Ứng viên có bằng tốt nghiệp phổ thông trung học và tương đương theo quy định của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.

Chương trình Đầu tư của Khoa Kinh tế tuyển sinh khối A, D1 theo qui chế tuyển sinh của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.

5 Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1 Quy trình đào tạo

Chương trình Đầu tư thuộc ngành Kinh tế được đào tạo theo niên chế kết hợp với học phần.

Sinh viên tốt nghiệp hệ chính quy được đào tạo theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/06/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.

5.2 Làm khóa luận tốt nghiệp (thi tốt nghiệp), công nhận tốt nghiệp

5.2.1 Làm khóa luận tốt nghiệp (thi tốt nghiệp)

Sinh viên được làm khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp khi hội đủ điều kiện tại điều 14, chương IV của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy được ban hành kèm theo Quyết Định số 25/2006/QĐ-BGDĐT, và qui định của Khoa, cụ thể:

a. Làm khóa luận tốt nghiệp

Sinh viên đăng ký làm khóa luận tốt nghiệp phải thỏa các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình
- Có điểm trung bình chung học tập đạt từ 7,0 trở lên
- Có điểm báo cáo thực tập đạt từ 8,0 trở lên và có sự đồng ý của GVHD để làm khóa luận tốt nghiệp

b. Thi tốt nghiệp

Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp áp dụng cho sinh viên đại học không làm khóa luận tốt nghiệp, sau khi đã tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình.

Nội dung thi tốt nghiệp

Bao gồm hai phần

- *Phần kiến thức cơ sở ngành:* Kinh tế học tổng quát (bao gồm Kinh tế học vi mô và Kinh tế học vĩ mô)
- *Phần kiến thức chuyên môn:* Phân tích đầu tư (bao gồm Phân tích đầu tư 1 và Phân tích đầu tư 2)

c. Thi môn điều kiện

Thi tốt nghiệp một trong những môn khoa học Mác- Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh áp dụng cho tất cả các sinh viên đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.

5.2.2 Công nhận tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các tiêu chuẩn ở điều 17, chương IV của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy được ban hành kèm theo Quyết Định số 25/2006/QĐ-BGDĐT, cụ thể:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự
- Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình, không còn học phần bị điểm dưới 5
- Được xếp loại đạt ở kỳ thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác- Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Có các Chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự và thể dục thể thao

6 Thang điểm

Chương trình áp dụng thang điểm số, điểm tối đa: 10

7 Nội dung chương trình

7.1 Kiến thức giáo dục đại cương

65 đơn vị học trình

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	ĐVHT	KHOA PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ
1	CT0601	Triết học Mác- Lênin	6	Khoa xã hội học	CTK
2	CT0502	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	5	Khoa xã hội học	CTK
3	CT0404	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4	Khoa xã hội học	CKT
4	CT0403	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	4	Khoa xã hội học	CTK
5	CT4302	Kinh tế chính trị Mác- Lênin nâng cao	3	Khoa xã hội học	
6	CT0305	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	Khoa xã hội học	CTK
7		Ngoại ngữ 1, 2, 3	15	Khoa ngoại ngữ	CTK
8		Toán cao cấp 1, 2	6	Khoa Kinh tế	CTK
9	TH0401	Tin học đại cương	4	Khoa CNTT	CTK
10	TN0409	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	4	Khoa Kinh tế	CTK
11	PL0301	Pháp luật đại cương	3	Khoa Kinh tế	CTK
12	PP0201	Kỹ năng và phương pháp học đại học	2	Khoa Kinh tế	
13	QT0401	Quản trị học	3	Khoa QTKD	

14	KT0301	Kế toán đại cương	3	Khoa KT-TC-NH	
15	GT0301	Giáo dục thể chất (5 đvht)		Ban GDTC	CTK
16	GP0401	Giáo dục quốc phòng (165 tiết)		Ban GDTC-QP	CTK
Tổng cộng:			65		

7.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

124 đơn vị học trình

7.2.1 Kiến thức cơ sở khối ngành

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	ĐVHT	KHOA PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ
1	KT0403	Kinh tế vi mô 1	4	Khoa Kinh tế	CTK
2	KT0402	Kinh tế vĩ mô 1	4	Khoa Kinh tế	CTK
Tổng cộng:			8		

7.2.2 Kiến thức cơ sở ngành

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	ĐVHT		GHI CHÚ
1	KT4426	Kinh tế lượng	4	Khoa Kinh tế	CTK
2	KT4423	Lịch sử các học thuyết kinh tế	4	Khoa Kinh tế	CTK
3	TK0402	Nguyên lý thống kê kinh tế	4		CTK
4	LT4401	Tài chính tiền tệ	4	Khoa KT-TC-NH	CTK
5	KT4415	Luật kinh tế	4		
6	TT4301	Marketing căn bản	3	Khoa QTKD	
7	NT4301	Lý thuyết và chính sách thương mại quốc tế	3	Khoa Kinh tế	
Tổng cộng:			26		

7.2.3 Kiến thức ngành

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	ĐVHT	KHOA PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ
1	KT4421	Kinh tế vi mô 2	4	Khoa Kinh tế	CTK
2	KT4420	Kinh tế vĩ mô 2	4	Khoa Kinh tế	CTK
3	KT4424	Kinh tế phát triển	4	Khoa Kinh tế	CTK
4	KI4405	Kinh tế công	4	Khoa Kinh tế	CTK
5	KT4425	Kinh tế môi trường	4	Khoa Kinh tế	CTK
6	KT4429	Dự báo kinh tế	4	Khoa Kinh tế	
Tổng cộng:			24		

7.2.4 Kiến thức chuyên ngành

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	ĐVHT		GHI CHÚ
1	TC4313	Tài chính công ty	3		
2	KD4313	Phân tích báo cáo tài chính	3	Khoa Kinh tế	
3	QT4408	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	4	Khoa Kinh tế	
4		Quản lý dự án đầu tư	4		
5		Pháp luật đầu tư	4	Khoa Kinh tế	
6	DT4304	Phân tích đầu tư 1	3	Khoa Kinh tế	
7	DT4305	Phân tích đầu tư 2	3	Khoa Kinh tế	
8		Thị trường tài chính phái sinh	4		
9		Quản lý danh mục đầu tư	3	Khoa Kinh tế	
10		Môn chọn (chọn 1 trong 3)	3		
11	KI4301	* Quản lý rủi ro	3	Khoa Kinh tế	
12		* Định giá doanh nghiệp	3		
13	TC4304	* Tài chính quốc tế	3	Khoa Kinh tế	
Tổng cộng:			34		

7.2.5 Kiến thức bổ trợ

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	ĐVHT		GHI CHÚ
1	PP4201	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	Khoa Kinh tế	
2	TA8301	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	3	Khoa ngoại ngữ	
3	TA8302	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	3	Khoa ngoại ngữ	
4	TA8303	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	3	Khoa ngoại ngữ	
5	NH4302	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3		
6	DT4303	Đầu tư bất động sản	3	Khoa Kinh tế	
7		Báo cáo chuyên đề: Kinh tế Việt Nam		Khoa Kinh tế	
8		Báo cáo chuyên đề: Hướng dẫn thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp		Khoa Kinh tế	
Tổng cộng:			17		

7.2.6 Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận (hoặc thi tốt nghiệp)

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	ĐVHT	KHOA PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ
1		Thực tập tốt nghiệp	5	Khoa Kinh tế	

2		Thi tốt nghiệp (hoặc bảo vệ khóa luận)	10	Khoa Kinh tế	
3		Thi môn chính trị cuối khóa		Khoa xã hội học	
Tổng cộng:			15		

8 Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

HỌC KỲ 1

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	ĐVHT	KHOA PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ
1	TN0306	Toán cao cấp C1	3	Khoa Kinh tế	CTK
2	CT0601	Triết học Mác- Lênin	6	Khoa xã hội học	CTK
3	TH0401	Tin học đại cương	4	Khoa CNTT	CTK
4	GT0301	Giáo dục thể chất 1 (3 đvht)		Ban GDTC	CTK
5	PP0201	Kỹ năng và phương pháp học đại học	2	Khoa Kinh tế	
6	TA0503	Ngoại ngữ P1	5	Khoa ngoại ngữ	CTK
7	TA0504	Ngoại ngữ P2	5	Khoa ngoại ngữ	CTK
Tổng cộng:			25		

HỌC KỲ 2

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	ĐVHT	KHOA PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ
1	CT0502	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	5	Khoa xã hội học	CTK
2	KT0403	Kinh tế vi mô 1	4	Khoa Kinh tế	CTK
3	PL0301	Pháp luật đại cương	3	Khoa Kinh tế	CTK
4	QT0401	Quản trị học	3	Khoa QTKD	
5	TN0307	Toán cao cấp C2	3	Khoa Kinh tế	CTK
6	GT0202	Giáo dục thể chất (2 đvht)		Ban GDTC	CTK
7	GP0401	Giáo dục quốc phòng (165 tiết)		Ban GDTC-QP	CTK
8		Ngoại ngữ P3	5	Khoa ngoại ngữ	CTK
Tổng cộng:			23		

HỌC KỲ 3

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	ĐVHT	KHOA PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ
1	CT4302	Kinh tế chính trị Mác- Lênin nâng cao	3	Khoa xã hội học	
2	KT0301	Kế toán đại cương	3	Khoa KT-TC-NH	
3	KT0402	Kinh tế vĩ mô 1	4	Khoa Kinh tế	CTK

4	NT4301	Lý thuyết và chính sách thương mại quốc tế	3	Khoa Kinh tế	
5	TT4301	Marketing căn bản	3	Khoa QTKD	
6	TN0409	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	4	Khoa Kinh tế	CTK
7	TA8301	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	3	Khoa ngoại ngữ	
8	TA8302	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	3	Khoa ngoại ngữ	
Tổng cộng:			26		

HỌC KỲ 4

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	ĐVHT	KHOA PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ
1	CT0403	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	4	Khoa xã hội học	CTK
2	KT4415	Luật kinh tế	4		
3	KT4421	Kinh tế vi mô 2	4	Khoa Kinh tế	CTK
4	KT4423	Lịch sử các học thuyết kinh tế	4	Khoa Kinh tế	CTK
5	KT4426	Kinh tế lượng	4	Khoa Kinh tế	CTK
6	PP4201	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	Khoa Kinh tế	
7	TA8303	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	3	Khoa ngoại ngữ	
Tổng cộng:			25		

HỌC KỲ 5

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	ĐVHT	KHOA PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ
1	CT0404	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4	Khoa xã hội học	CKT
2	TK0402	Nguyên lý thống kê kinh tế	4		CTK
3	LT4401	Tài chính tiền tệ	4	Khoa KT-TC-NH	CTK
4	KT4420	Kinh tế vĩ mô 2	4	Khoa Kinh tế	CTK
5	KT4424	Kinh tế phát triển	4	Khoa Kinh tế	CTK
6	KT4429	Dự báo kinh tế	4	Khoa Kinh tế	
7	TC4313	Tài chính công ty	3		
Tổng cộng:			27		

HỌC KỲ 6

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	ĐVHT	KHOA PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ
1	CT0305	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	Khoa xã hội học	CTK
2	KT4425	Kinh tế môi trường	4	Khoa Kinh tế	CTK
3	KI4405	Kinh tế công	4	Khoa Kinh tế	CTK

4	QT4408	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	4	Khoa Kinh tế	
5	KD4313	Phân tích báo cáo tài chính	3	Khoa Kinh tế	
6	NH4302	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3		
7	DT4304	Phân tích đầu tư 1	3	Khoa Kinh tế	
8	DT4305	Phân tích đầu tư 2	3	Khoa Kinh tế	
9		Báo cáo chuyên đề: Kinh tế Việt Nam		Khoa Kinh tế	
Tổng cộng:			27		

HỌC KỲ 7

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	ĐVHT	KHOA PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ
1		Quản lý dự án đầu tư	4		
2		Pháp luật đầu tư	4	Khoa Kinh tế	
3		Thị trường tài chính phái sinh	4		
4		Quản lý danh mục đầu tư	3	Khoa Kinh tế	
5	DT4303	Đầu tư bất động sản	3	Khoa Kinh tế	
6		Môn chọn (chọn 1 trong 3)	3		
7	KI4301	* Quản lý rủi ro	3	Khoa Kinh tế	
8		* Định giá doanh nghiệp	3		
9	TC4304	* Tài chính quốc tế	3	Khoa Kinh tế	
10		Báo cáo chuyên đề: Hướng dẫn thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp		Khoa Kinh tế	
Tổng cộng:			21		

HỌC KỲ 8

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	ĐVHT	KHOA PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ
1		Thực tập tốt nghiệp	5	Khoa Kinh tế	
2		Thi tốt nghiệp (hoặc bảo vệ khóa luận)	10	Khoa Kinh tế	
3		Thi môn chính trị cuối khóa		Khoa xã hội học	
Tổng cộng:			15		

9 Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần**9.1 Triết học Mác- Lênin (6 ĐVHT)**

Áp dụng theo QĐ số 19/2002/QĐ-BGDĐT ngày 8/5/2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình môn Triết học Mác- Lênin dùng trong các trường đại học.

9.2 Kinh tế chính trị Mác- Lênin (8 ĐVHT)

Áp dụng theo QĐ số 19/2003/QĐ-BGDĐT ngày 8/5/2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình môn Kinh tế chính trị Mác- Lênin dùng cho khối ngành Kinh tế- Quản trị kinh doanh và các khối ngành không chuyên Kinh tế- Quản trị kinh doanh trong các trường đại học, cao đẳng.

9.3 Chủ nghĩa xã hội khoa học (4 ĐVHT)

Áp dụng theo QĐ số 45/2003/QĐ-BGDĐT ngày 26/9/2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình môn Chủ nghĩa xã hội khoa học dùng trong các trường đại học, cao đẳng.

9.4 Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam (4 ĐVHT)

Áp dụng theo QĐ số 47/2003/QĐ-BGDĐT ngày 22/10/2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình môn Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam dùng trong các trường đại học, cao đẳng.

9.5 Tư tưởng Hồ Chí Minh (3 ĐVHT)

Áp dụng theo QĐ số 35/2003/QĐ-BGDĐT ngày 31/07/2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình môn Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam dùng trong các trường đại học, cao đẳng

9.6 Ngoại ngữ (15 ĐVHT)

Môn học trang bị cho sinh viên vốn từ vựng và ngữ pháp căn bản cần thiết trong giao tiếp; bước đầu làm quen với các thuật ngữ về kinh tế, kinh doanh. Trên cơ sở đó, sinh viên đi sâu phát triển vốn ngoại ngữ để phục vụ cho công tác chuyên môn.

9.7 Toán cao cấp (6 ĐVHT)

Môn học trước: không

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp kiến thức đại cương về tập hợp, quan hệ và logic suy luận, cũng như các kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính và Giải tích toán học thực sự cần thiết cho việc tiếp cận với các mô hình phân tích quá trình ra quyết định trong kinh tế và quản lý. Nội dung môn học bao gồm không gian vectơ số học n chiều, ma trận và định thức, hệ phương trình tuyến tính, dạng toàn phương, hàm số và giới hạn, phép toán vi phân đối với hàm số một biến số, hàm nhiều biến và hàm ẩn, các bài toán cực trị, phép tính tích phân, phương trình vi phân, phương trình sai phân.

9.8 Tin học đại cương (4 ĐVHT)

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tin học, bao gồm 5 khối kiến thức: 1/ Một số vấn đề cơ bản về tin học và máy tính. 2/ Các hệ điều hành MS DOS và WINDOWS. 3/ Soạn thảo văn bản trên máy tính. 4/ Sử dụng các dịch vụ cơ bản của Internet. Môn học còn giúp sinh viên nâng cao kỹ năng sử dụng máy vi tính và các phần mềm thông dụng nhất.

9.9 Lý thuyết xác suất và thống kê toán (4 ĐVHT)

Môn học trước: Toán cao cấp, tin học đại cương, kinh tế chính trị Mác- Lênin, Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học được kết cấu thành hai phần tương đối độc lập về cấu trúc nhưng có liên quan chặt chẽ về nội dung:

- Phần lý thuyết xác suất giới thiệu tính qui luật của các hiện tượng ngẫu nhiên.
- Phần thống kê toán bao gồm các nội dung: Cơ sở lý thuyết về điều tra chọn mẫu, một phương pháp được dùng khá phổ biến trong điều tra, khảo sát các dữ liệu kinh tế và điều tra xã hội học; Các phương pháp ước lượng và kiểm định giải thuyết thống kê trong nghiên cứu các vấn đề thực tế nói chung và các vấn đề kinh tế nói riêng.

9.10 Pháp luật đại cương (3 ĐVHT)

Môn học trước: Triết học Mác- Lênin, Kinh tế chính trị Mác- Lênin

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học trang bị cho sinh viên những lý thuyết chung về khái niệm cơ bản của khoa học pháp lý về Nhà nước và Pháp luật, những nội dung cơ bản của các ngành luật gốc như hiến pháp, hành chính, dân sự, hình sự trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Nội dung chính của môn học trình bày những khái niệm cơ bản về nhà nước và pháp luật, phân tích cấu trúc bộ máy nhà nước, chức năng và thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong bộ máy nhà nước. Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên xác định tính chất pháp lý và cơ cấu của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, xác định hệ thống các ngành luật trong hệ thống pháp luật của nhà nước Việt Nam. Bên cạnh đó, môn học còn trình bày những nội dung cơ bản về Luật hành chính, Luật hình sự và Luật dân sự với tư cách là ba ngành luật chủ yếu của hệ thống pháp luật, để từ đó người học có thể dễ dàng tiếp cận với các ngành luật khác phát sinh từ các ngành luật chủ yếu này.

9.11 Kỹ năng và phương pháp học đại học (2 ĐVHT)

Môn học trước: không

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm trang bị những kỹ năng cần thiết giúp cho sinh viên thích nghi với môi trường sống và phương thức học tập ở bậc đại học; xây dựng kế hoạch học tập và triển khai thực hiện phương pháp học ở bậc đại học.

9.12 Quản trị học (3 ĐVHT)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như khái niệm và bản chất của quản trị; Nhà quản trị: hoạch định, tổ chức, giám đốc/ điều hành và kiểm tra/ kiểm soát. Môn học còn cập nhật một số vấn đề

mới của quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự đổi mới, thay đổi, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của doanh nghiệp.

9.13 Kế toán đại cương (3 ĐVHT)

Môn học trước: Toán cao cấp, Kinh tế vi mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về lý thuyết kế toán như các khái niệm, bản chất, đối tượng, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán, các phương pháp kế toán, quá trình thu nhập, ghi chép số liệu kế toán, trình tự kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu, các hình thức kế toán, nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán.

9.14 Giáo dục thể chất (5 ĐVHT)

Theo nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD – ĐT ngày 12/09/1995 và Quyết định số 1262/GD – ĐT ngày 12/04/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào tạo.

9.15 Giáo dục quốc phòng (165 tiết)

Theo nội dung ban hành tại Quyết định số 12/2000/QĐ – BGD & ĐT ngày 09/05/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.16 Kinh tế vi mô 1 (4 ĐVHT)

Môn học trước: Toán cao cấp

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học giới thiệu các kiến thức cơ bản và cơ sở về hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các quy luật kinh tế cơ bản. Môn học đề cập đến lý thuyết người tiêu dùng, lý thuyết sản xuất, cấu trúc thị trường và tác động của các chính sách can thiệp thị trường của chính phủ. Qua đó sinh viên sẽ được trang bị công cụ phân tích để hiểu và có thể áp dụng khi học các môn học tiếp theo.

9.17 Kinh tế vĩ mô 1 (4 ĐVHT)

Môn học trước: Toán cao cấp, Kinh tế vi mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô, bao gồm đo lường sản lượng quốc gia, tốc độ tăng trưởng kinh tế, các chỉ số giá, tỷ lệ lạm phát, tỷ lệ thất nghiệp của nền kinh tế. Ngoài ra, môn học còn cung cấp những kiến thức về cách hình thành lãi suất trên thị trường tiền tệ, tỷ giá hối đoái trên thị trường ngoại tệ, cán cân thanh toán. Bên cạnh đó, môn học còn đưa ra một số mô hình như mô hình IS- LM và mô hình AS- AD để giải thích các biến động vĩ mô trong nền kinh tế cũng như dùng để phân tích chính sách kinh tế vĩ mô của chính phủ và dùng để giải thích mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp trong ngắn và dài hạn.

9.18 Kinh tế lượng (4 ĐVHT)

Môn học trước: Toán cao cấp, Lý thuyết xác suất và thống kê toán

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học giúp cho sinh viên hiểu được khái niệm về Kinh tế lượng và vai trò của Kinh tế lượng. Bên cạnh đó, môn học còn hướng dẫn cho sinh viên sử dụng được ít nhất 1 phần mềm chuyên dụng trong Kinh tế lượng. Ngoài ra môn học cung cấp những kiến thức cơ bản và kỹ năng để ước lượng các quan hệ kinh tế, kiểm chứng các lý thuyết kinh tế dựa trên cơ sở những dữ liệu thực tế. Đồng thời, sinh viên có thể kết hợp những kiến thức của kinh tế vi mô, vĩ mô và kinh tế lượng để ứng dụng vào thực tế như biết phân tích một số vấn đề và dự báo về kinh tế dựa trên một số mô hình hồi qui cơ bản.

9.19 Lịch sử các học thuyết kinh tế (4 ĐVHT)

Môn học trước: Kinh tế chính trị Mác- Lênin

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm giới thiệu hoàn cảnh, điều kiện ra đời, các tác giả và các tác phẩm tiêu biểu, nội dung các học thuyết kinh tế của chủ nghĩa trọng thương, trọng nông, kinh tế chính trị tư sản cổ điển, tiểu tư sản, học thuyết Mác- Lênin, các học thuyết kinh tế hiện đại, kinh tế phương Đông cổ đại, lý luận của chủ nghĩa xét lại, cải lương, kinh tế thị trường các nước XHCN... Trên cơ sở đó giúp cho người học có năng lực phê phán, kế thừa, chọn lọc, bổ sung và phát triển cho phù hợp với điều kiện Việt Nam.

9.20 Nguyên lý thống kê kinh tế (4 ĐVHT)

Môn học trước: Kiến thức giáo dục đại cương, Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm cung cấp một cách có hệ thống các phương pháp điều tra thống kê bao gồm việc thu thập thông tin ban đầu về các hiện tượng kinh tế xã hội và việc xử lý các thông tin đã thu thập. Ngoài ra, môn học còn trang bị cho sinh viên các phương pháp phân tích kinh tế xã hội làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm giúp cho việc ra quyết định ở tầm vi mô và vĩ mô.

9.21 Tài chính tiền tệ (4 ĐVHT)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học giới thiệu tổng quan về các thị trường tài chính và các công cụ tài chính. Môn học cung cấp các khái niệm cơ bản và vai trò của tiền tệ, lãi suất, các công cụ tài chính được sử dụng trong các thị trường tài chính nói riêng và nền kinh tế nói chung. Trong đó, vai trò và các tác động của lãi suất trong phân tích rủi ro, lợi nhuận đầu tư sẽ được giới thiệu kỹ, làm tiền đề để sinh viên học tốt các môn chuyên ngành sau. Môn học cũng giới thiệu các lý thuyết về thị trường vốn hiệu quả cũng như việc ứng dụng kiến thức kinh tế vĩ mô về các chính sách tiền tệ để phân tích những tác động của chính sách này đến thị trường tài chính.

9.22 Luật kinh tế (4 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương, Quản trị học

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức pháp luật kinh tế giúp sinh viên hiểu biết cơ bản về luật kinh tế và vai trò của luật kinh tế trong nền kinh tế thị trường.

Thông qua các quy định pháp luật về việc xác lập địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh giúp sinh viên có thể chọn lựa hình thức tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh phù hợp với khả năng của mình. Đồng thời hiểu rõ các trường hợp áp dụng pháp sản doanh nghiệp để từ đó có thái độ thận trọng trong kinh doanh hoặc có thể vận dụng được chế định phá sản khi cần thiết.

Thông qua các chế định về đầu tư ở Việt Nam giúp sinh viên hiểu biết và chọn lựa hình thức đầu tư hợp pháp. Hiểu biết cách thức thiết lập và thực hiện một giao dịch thương mại bằng hình thức hợp đồng sẽ giúp sinh viên biết vận dụng các nguyên tắc ký kết và thực thực hiện hợp đồng trong thương mại tránh sai sót, bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Hiểu rõ cách thức giải quyết tranh chấp và yêu cầu phát sinh trong hoạt động kinh doanh giúp sinh viên khi trở thành nhà kinh doanh có thể chọn cách thức giải quyết tranh chấp phù hợp với lợi ích mong muốn

9.23 Marketing căn bản (3 ĐVHT)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm cung cấp kiến thức về những nguyên lý căn bản của hoạt động Marketing để người học vận dụng vào thực tiễn ở doanh nghiệp, với các nội dung chính: (1) Tìm hiểu bản chất hoạt động marketing và qui trình quản trị marketing của doanh nghiệp; (2) Nghiên cứu thị trường: phân tích môi trường marketing, nhận dạng nhu cầu và hành vi của khách hàng, tổ chức hệ thống thông tin và nghiên cứu Marketing; (3) Lựa chọn và thâm nhập thị trường mục tiêu: phân khúc thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường cho doanh nghiệp; (4) Thiết kế hệ thống marketing – mix, bao gồm các chiến lược về: sản phẩm, định giá, phân phối và xúc tiến thương mại; (5) Tổ chức thực hiện và kiểm soát, điều chỉnh hoạt động marketing.

9.24 Lý thuyết và chính sách thương mại quốc tế (3 ĐVHT)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm làm cho người học hiểu rõ: nguồn gốc phát sinh, mô thức hoạt động và lợi ích của thương mại quốc tế để vận dụng vào việc giải quyết vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế của chính thể kinh tế các cấp doanh nghiệp, ngành, quốc gia và vùng lãnh thổ. Nội dung chính có 3 phần: (1) Các học thuyết cơ bản về thương mại quốc tế; (2) Công cụ điều tiết thương mại quốc tế (thuế quan, các hàng rào phi thuế quan) và các chính sách thương mại quốc tế phổ biến (bảo hộ mậu dịch và tự do hóa thương mại); (3) Các xu hướng hội nhập kinh tế, các định chế hợp tác kinh tế quốc tế tiêu biểu (trên 3 cấp độ quan hệ song phương, hội nhập khu vực, hội nhập toàn cầu) và việc vận dụng chúng vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

9.25 Kinh tế vi mô 2 (4 ĐVHT)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học này tiếp nối môn học Kinh tế vi mô. Nội dung của môn học bao gồm các phần nâng cao của kinh tế vi mô như phân tích cấu trúc thị trường, thị trường đầu vào sản xuất, lý thuyết trò chơi, thông tin bất đối xứng, ngoại tác và thất bại thị trường cũng như phân tích các tình huống ứng dụng kinh tế vi mô trong thực tiễn.

9.26 Kinh tế vĩ mô 2 (4 ĐVHT)

Môn học trước: Kinh tế vĩ mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học này tiếp nối môn học Kinh tế vĩ mô. Nội dung của môn học bao gồm các phần nâng cao của kinh tế vĩ mô như lý thuyết tăng trưởng kinh tế dài hạn, lý thuyết về đầu tư, lý thuyết về tiêu dùng, lý thuyết chu kỳ kinh tế, các trường phái kinh tế vĩ mô sau Keynes (sau mô hình IS-LM) và các ứng dụng kinh tế vĩ mô vào các tình huống cụ thể.

9.27 Kinh tế phát triển (4 ĐVHT)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về phát triển kinh tế, bao gồm các khái niệm căn bản của phát triển, các lý thuyết phát triển, các mô hình phát triển, và các vấn đề cơ bản nhất liên quan đến một nền kinh tế đang phát triển như mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển phúc lợi cho con người, các yếu tố tác động đến tăng trưởng kinh tế như lao động, vốn tài nguyên và công nghệ...

9.28 Kinh tế công (4 ĐVHT)

Môn học trước: Kinh tế học vi mô 1, Kinh tế học vĩ mô 1, Kinh tế phát triển.

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học này nghiên cứu các vấn đề cơ bản bao gồm: Bản chất, nội dung của khu vực công cộng và các qui luật phát triển của nó trong mối quan hệ hữu cơ với khu vực tư nhân; Trục trặc và thất bại của khu vực tư nhân làm cơ sở đề xuất các giải pháp can thiệp của Chính phủ; Đánh giá các chính sách can thiệp của chính phủ theo tiêu chuẩn hiệu quả kinh tế và đảm bảo công bằng xã hội như chính sách chi tiêu công, chính sách thuế cũng như tác động của các chính sách này đến lợi ích của các đối tượng khác nhau trong xã hội. Từ đó nhằm điều chỉnh bổ sung và hoàn thiện sao cho phù hợp với từng thời kỳ phát triển kinh tế xã hội.

9.29 Kinh tế môi trường (4 ĐVHT)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về: Mối quan hệ giữa môi trường và phát triển kinh tế bền vững; Bản chất của hệ thống môi trường, Kinh tế học của chất lượng môi trường, Những kỹ năng cơ bản của phân tích kinh tế tác động tới môi trường;

Nguyên lý và những kỹ năng cần thiết trong phân tích chi phí lợi ích và môi trường; Những công cụ chủ yếu quản lý môi trường.

9.30 Dự báo kinh tế (4 ĐVHT)

Môn học trước: Lý thuyết xác suất và thống kê toán, Kinh tế lượng

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về khoa học dự báo. Đồng thời, sinh viên có thể lĩnh hội và sử dụng thành thạo những phương pháp và kỹ thuật dự báo phổ biến nhất trong kinh doanh hiện nay cũng như rèn luyện các kỹ năng thực hành dự báo trên máy tính với cơ sở dữ liệu thực tế thu thập từ các công ty trên toàn cầu. Nội dung chính của môn học bao gồm tổng quan về dự báo, khảo sát dữ liệu và lựa chọn phương pháp dự báo, các phương pháp dự báo đơn giản, dự báo bằng phương pháp san bằng mũ, mô hình hồi quy đơn, mô hình hồi quy bội, dự báo bằng phương pháp phân tích dãy số thời gian...

9.31 Tài chính công ty (3 ĐVHT)

Môn học trước: Nguyên lý kế toán (kế toán đại cương),

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp những kiến thức về tài chính công ty cho sinh viên, bao gồm tổng quan về tài chính công ty, giá trị tiền tệ theo thời gian, rủi ro và tỷ suất sinh lợi, phân tích tác động đòn bẩy lên rủi ro và tỷ suất sinh lợi, nguồn vốn của công ty và phương thức huy động vốn...

9.32 Phân tích báo cáo tài chính (3 ĐVHT)

Môn học trước: Kế toán đại cương (hoặc Nguyên lý kế toán)

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học giới thiệu các báo cáo tài chính của công ty, thảo luận vai trò, các cơ chế, các chuẩn mực của báo cáo tài chính, đồng thời cung cấp cho sinh viên các phương pháp cơ bản được sử dụng để phân tích các báo cáo tài chính của công ty. Môn học chú trọng hướng dẫn sinh viên thông qua việc phân tích các báo cáo tài chính như báo cáo thu nhập, báo cáo luân chuyển dòng tiền hay bảng cân đối tài sản của công ty để đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, khả năng tạo lợi nhuận, khả năng tạo và sử dụng vốn của công ty, so sánh với các công ty hoạt động cùng lĩnh vực.

9.33 Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư (4 ĐVHT)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1, thị trường tài chính

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp những kiến thức có liên quan đến các nguyên tắc lý thuyết cũng như những ứng dụng thực tiễn của thẩm định dự án, nghiên cứu tính khả thi của dự án, nhận dạng những phí tổn và phúc lợi của dự án, những kỹ thuật trong phân tích và lựa chọn dự án, ứng dụng máy vi tính trong phân tích dự án. Khi kết thúc khóa học, sinh

viên sẽ có được kiến thức và các kỹ năng cần thiết để thực hiện thẩm định về tài chính, rủi ro, kinh tế và xã hội đối với các dự án phát triển.

9.34 Quản lý dự án đầu tư (4 ĐVHT)

Môn học trước: Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản để quản lý dự án, bao gồm lập kế hoạch thực hiện dự án, quản lý thời gian thực hiện dự án, quản lý chi phí của dự án, quản lý chất lượng dự án, quản lý nhân sự của dự án, quản lý rủi ro trong quá trình thực hiện dự án, giám sát và kiểm soát quá trình thực hiện dự án...

9.35 Pháp luật đầu tư (4 ĐVHT)

Môn học trước: Pháp luật đại cương

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp kiến thức về các quy định luật pháp hiện hành đối với các dự án đầu tư và các quy định có liên quan. Một cách chi tiết, môn học cho biết các chế định về chủ thể đầu tư, chính sách ưu đãi đầu tư, quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư, quản lý Nhà nước đối với các hoạt động đầu tư tại Việt Nam. Ngoài ra, môn học còn đề cập đến Luật chứng khoán, các văn bản dưới luật như nghị định, thông tư, quy chế hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán.

9.36 Phân tích đầu tư 1 (3 ĐVHT)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1, Tài chính công ty, Phân tích báo cáo tài chính, Tài chính tiền tệ (Thị trường tài chính)

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về phân tích đầu tư liên quan đến cổ phiếu. Các phân tích được tiến hành ở các cấp độ vĩ mô, ngành và công ty. Môn học thảo luận kỹ về các giả thuyết về các hình thức hiệu quả của thị trường vốn, cách thức mà thị trường hoạt động cũng như cách tính các chỉ số của thị trường, các mô hình định giá chứng khoán của doanh nghiệp (DDM, P/E, P/BV, P/CF, v.v...)

9.37 Phân tích đầu tư 2 (3 ĐVHT)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1, Tài chính công ty, Phân tích báo cáo tài chính, Tài chính tiền tệ (Thị trường tài chính)

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp cho sinh viên sự hiểu biết về các loại công cụ tài chính có thu nhập cố định, các loại trái phiếu đang hoạt động trên thị trường tài chính và những rủi ro có thể có đối với các công cụ tài chính là trái phiếu. Môn học chú trọng hướng dẫn sinh viên áp dụng các phương pháp phân tích và định giá để xác định giá trị của các chứng khoán nợ; các phương pháp đo lường rủi ro, các chỉ số lợi nhuận dùng trong việc phân tích khả năng sinh lợi của các khoản đầu tư vào các công cụ tài chính này.

9.38 Thị trường tài chính phái sinh (4 ĐVHT)

Môn học trước: Tài chính tiền tệ (hoặc Thị trường tài chính), Phân tích đầu tư 1, Phân tích đầu tư 2

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp kiến thức cơ sở và cách thức hoạt động của các công cụ, các loại thị trường và nghiệp vụ phái sinh. Mục tiêu chính của môn học nhằm trang bị cho sinh viên các kỹ năng phân tích để ứng dụng quản lý rủi ro tài chính xảy ra trong quá trình đầu tư và quản lý danh mục đầu tư. Các hợp đồng kỳ hạn, tương lai, quyền chọn và các hợp đồng hoán chuyển là đối tượng nghiên cứu chính trong môn học.

9.39 Quản lý danh mục đầu tư (3 ĐVHT)

Môn học trước: Phân tích đầu tư 1, Phân tích đầu tư 2, Tài chính tiền tệ (Thị trường tài chính)

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp các lý thuyết và các khái niệm quan trọng về quản lý danh mục đầu tư như quyết định phân bổ tài sản trong danh mục đầu tư. Môn học cũng chú trọng thảo luận những yếu tố ảnh hưởng tới rủi ro và lợi nhuận của danh mục đầu tư để sinh viên có thể xây dựng chính sách đầu tư và quản lý danh mục thích hợp trong quá trình đầu tư tài chính.

9.40 Quản lý rủi ro (3 ĐVHT)

Môn học trước: học xong kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành, Phân tích đầu tư, Thị trường tài chính phái sinh

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm giúp sinh viên xác định, phân tích, đo lường và chấp nhận hoặc hạn chế rủi ro tiềm ẩn trong các quyết định đầu tư. Nội dung chủ yếu của học phần này bao gồm khái niệm rủi ro, nhận diện rủi ro, đo lường rủi ro, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro khác, nguồn gốc của rủi ro, quản lý và phân tán rủi ro.

9.41 Định giá doanh nghiệp (3 ĐVHT)

Môn học trước: Phân tích báo cáo tài chính, nguyên lý kế toán (kế toán đại cương), tài chính công ty

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về định giá doanh nghiệp để từ đó có thể thấy được giá trị hiện hữu và tiềm năng của doanh nghiệp. Trong đó, môn học nêu rõ tại sao phải cần định giá doanh nghiệp, các đối tượng nào cần phải định giá, các nội dung cần thẩm định, các phương pháp định giá doanh nghiệp như định giá doanh nghiệp theo P/E, phương pháp chiết khấu dòng tiền, phương pháp định giá tài sản thực ...

9.42 Tài chính quốc tế (3 ĐVHT)

Môn học trước: Kinh tế vĩ mô 2, Thị trường tài chính, Kinh tế quốc tế

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm trang bị các kiến thức cơ bản và lý luận nghiệp vụ về hoạt động tài chính diễn ra trên bình diện quốc tế với các nội dung chủ yếu sau: tổng quan về thị trường tài chính quốc tế, các định chế tài chính quốc tế, đầu tư quốc tế, ODA, cán cân thanh toán quốc tế, liên minh tiền tệ giữa các quốc gia, tác động của tài chính quốc tế lên các nước đang phát triển

9.43 Phương pháp nghiên cứu khoa học (2 ĐVHT)

Môn học trước: Lý thuyết xác suất và thống kê toán, Kinh tế lượng

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng và phương pháp nghiên cứu như cách thức lựa chọn đề tài, cách đặt câu hỏi nghiên cứu, cách viết đề cương chi tiết, phương pháp thu thập và xử lý số liệu, chuẩn bị và trình bày đề tài nghiên cứu.

9.44 Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (3 ĐVHT)

Môn học trước: Tài chính tiền tệ (Thị trường tài chính)

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm trang bị những kiến thức về các vấn đề cơ bản của ngân hàng thương mại và các hoạt động của các ngân hàng thương mại, bao gồm nghiệp vụ huy động vốn, hoạt động tín dụng của các ngân hàng thương mại, các dịch vụ tài chính của các ngân hàng thương mại, các nghiệp vụ sinh lợi khác của các ngân hàng thương mại, các công cụ thanh toán trong các dịch vụ thanh toán của ngân hàng.

9.45 Đầu tư bất động sản (3 ĐVHT)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1, Thị trường tài chính

Điều kiện tiên quyết: không

Các nội dung chủ yếu của môn học này bao gồm thị trường bất động sản, kinh tế học về bất động sản, môi giới bất động sản, thẩm định giá bất động sản, tài chính cho bất động sản, pháp luật bất động sản.

9.46 Thực tập tốt nghiệp (5 ĐVHT)

Giúp sinh viên tiếp cận với thực tế của nền kinh tế, doanh nghiệp; áp dụng những kiến thức đã học vào phân tích, giải quyết những vấn đề về kinh tế thực tế tại doanh nghiệp hay nền kinh tế nói chung.

Sinh viên có thể liên hệ nơi thực tập hoặc Khoa giới thiệu sinh viên đến một đơn vị thực tế để thực tập và viết báo cáo thực tập. Báo cáo thực tập phải được đơn vị tiếp nhận cho sinh viên thực tập xác nhận và nhận xét quá trình thực tập.

Tùy theo chuyên ngành học, sinh viên chọn nơi thực tập và viết báo cáo cho phù hợp. Thời gian, địa điểm, đối tượng khảo sát và phương pháp thực hiện được phổ biến dựa trên đặc thù ngành đào tạo, tùy tình hình cụ thể.

9.47 Khóa luận tốt nghiệp/Thi tốt nghiệp (10 ĐVHT)

Sau khi thực tập tốt nghiệp, sinh viên sẽ được hướng dẫn thực hiện khóa luận trong một thời gian nhất định và bảo vệ đề tài trước Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp, theo mục 5.

Nếu sinh viên không đủ tiêu chuẩn để bảo vệ Khóa luận tốt nghiệp thì tham gia thi tốt nghiệp theo các môn do Khoa qui định ở mục 5.

9.48 Môn điều kiện tốt nghiệp

Thi một trong những môn Khoa học Mác- Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, theo mục 5.

10 Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy (Dự kiến)

10.1 Danh sách giảng viên cơ hữu của trường

STT	TÊN MÔN HỌC	HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN	NĂM SINH	HỌC HÀM/ HỌC VỊ
1	Kinh tế các nước Đông và Đông Nam Á	Nguyễn Văn Phúc	1974	TS
2	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	Nguyễn Thanh	1951	TS
3	Kinh tế chính trị Mác- Lênin nâng cao	Nguyễn Thanh	1951	TS
4	Kinh tế công	Nguyễn Thuần	1963	PGS.TS
5	Kinh tế lượng	Tô Thị Kim Hồng	1977	ThS
6	Kinh tế vi mô	Lê Thị Kim Dung	1962	ThS
7	Kinh tế vĩ mô	Nguyễn Thái Thảo Vy	1977	ThS
8	Kinh tế Việt Nam (báo cáo chuyên đề)	GV Khoa Kinh tế		
9	Kỹ năng và phương pháp học đại học	Hồ Thiện Thông Minh	1975	ThS
10	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Phạm Kim Dung		ThS
11	Luật kinh tế	Trần Anh Thục Đoan	1969	ThS
12	Lý thuyết và chính sách thương mại quốc tế	Bùi Anh Sơn	1962	ThS
13	Marketing căn bản	Nguyễn Văn Sơn	1956	TS
14	Ngoại ngữ 1, 2, 3	Khoa Ngoại Ngữ		
15	Ngoại ngữ chuyên ngành 1, 2, 3	Khoa Ngoại Ngữ		
16	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin	Nguyễn Thanh	1951	TS

17	Pháp luật đại cương	Bùi Ngọc Tuyền	1968	ThS
18	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Hồ Thiện Thông Minh	1975	ThS
19	Tài chính tiền tệ	Nguyễn Xuân Xuyên	1947	TS
20	Tin học đại cương	Khoa Tin học		
21	Triết học Mác- Lênin	Nguyễn Thanh	1951	TS
22	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Nguyễn Thanh	1951	TS
23	Báo cáo chuyên đề: Hướng dẫn thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp	Khoa Kinh tế		

10.2 Danh sách giảng viên thỉnh giảng

STT	TÊN MÔN HỌC	HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN	NĂM SINH	HỌC HÀM/ HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
1	Dự báo kinh tế	Võ Thị Lan	1965	ThS	Đại học Kinh Tế Tp.HCM
2	Kinh tế công	Trần Thị Thu Vân	1963	PGS.TS	Đại học Kinh Tế Tp.HCM
3	Kinh tế phát triển	Võ Tất Thắng	1978	ThS	Chương trình giảng dạy kinh tế Fullbright
4	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Trần Xuân Kiêm	1943	TS	Đại học Kinh Tế Tp.HCM
5	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Trần Bá Nhẫn	1953	ThS	Đại học Kinh Tế Tp.HCM
6	Kế toán đại cương	Phan Thị Thuý Ngọc	1961	ThS	Cao Đẳng Kinh tế Tài chính Hải Quan
7	Quản lý dự án đầu tư	Phan Thị Thu Hương	1965	ThS	Đại học Kinh Tế Tp.HCM
8	Quản trị học	Nguyễn Văn Thi	1965	ThS	ĐH Ngân Hàng
9	Tài chính quốc tế	Lê Phan Thị Diệu Thảo	1963	TS	Đại Học Ngân Hàng
10	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	Phước Minh Hiệp	1960	PGS.TS	Trường Cán Bộ Quản Lý Giáo Dục

11 Tài liệu học tập (Dự kiến)

STT	TÊN MÔN HỌC	GIÁO TRÌNH/TẬP BÀI GIẢNG	TÁC GIẢ	NĂM XUẤT BẢN	NHÀ XUẤT BẢN
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học	GS.TS Đỗ Nguyễn Phương, TS.Nguyễn Việt Thông	2006	NXB CTQG Hà Nội
2	Đầu tư bất động sản	Defensive Real Estate Investing	William Bronchick, Esq, Gary R. Licata	2007	Kaplan Pubishing
3	Dự báo kinh tế	Dự báo trong kinh doanh	Nguyễn Quang Trung, Võ Thị Lan	2005	Lưu hành nội bộ
4	Kế toán đại cương	Tập bài giảng	Nguyễn Như Ánh	2006	Lưu hành nội bộ
5	Kế toán doanh nghiệp	Kế Toán Doanh Nghiệp (Lý Thuyết- Bài Tập-Bài Giải)	TS. Lê Thị Thanh Hà	2006	NXB Tài chính
6	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	Giáo trình kinh tế chính trị Mác- Lênin (dùng cho khối ngành không chuyên kinh tế- quản trị kinh doanh trong các trường đại học, cao đẳng)	GS.TS Chu Văn Cấp, GS.TS Phạm Quang Phan, PGS.TS Trần Bình Trọng	2006	NXB CTQG Hà Nội
7	Kinh tế chính trị Mác- Lênin nâng cao	Giáo trình kinh tế chính trị Mác- Lênin (dùng cho khối ngành không chuyên kinh tế- quản trị kinh doanh trong các trường đại học, cao đẳng)	GS.TS Chu Văn Cấp, GS.TS Phạm Quang Phan, PGS.TS Trần Bình Trọng	2006	NXB CTQG Hà Nội
8	Kinh tế công	Giáo trình Kinh tế công	PGS. TS Nguyễn Thuấn, ThS Trần Thu Vân	1997	NXB Giáo Dục
9	Kinh tế lượng	Basic Econometrics, 4th Edition	Damodar N Gujarati	2002	Irwin Professiona I Pubisher
10	Kinh tế môi trường	Giáo trình Kinh tế môi trường	PGS-TS Hoàng Xuân Cơ	2005	NXB Giáo Dục

11	Kinh tế phát triển	Giáo trình kinh tế phát triển	GS-TS Vũ Thị Ngọc Phùng	2006	NXB Đại Học Quốc Gia Tp.HCM
12	Kinh tế vi mô 1	Kinh tế học vi mô	David Begg	2007	NXB Thống Kê
13	Kinh tế vĩ mô 1	Kinh tế học vĩ mô	David Begg	2007	NXB Thống Kê
14	Kinh tế vi mô 2	Microeconomics	Robert S. Pindyck ,Daniel L. Rubinfeld (Dịch giả: Nguyễn Ngọc Bích - Đoàn Văn Thắng)	2000	NXB Khoa Học Kỹ Thuật
15	Kinh tế vĩ mô 2	Giáo trình Kinh tế vĩ mô- Đại cương và Nâng cao	Trần Văn Hùng, Nguyễn Trí Hùng, Trương Quang Hùng, Nguyễn Thanh Triều, Châu Văn Thành	1998	NXB Giáo Dục
16	Kinh tế Việt Nam	Guide to Economic Indicators: Making Sense of Economics	The Economist	2006	Bloomberg Press
17	Kỹ năng và phương pháp học đại học	Kỹ năng và phương pháp học đại học	ThSTạ Thị Hồng Hạnh, ThS Hoàng Đình Thảo Vy, TS Vũ Việt Hằng	2006	Lưu hành nội bộ
18	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Giáo trình lịch sử các học thuyết kinh tế	PGS - TS Trần Bình Trọng	2003	NXB Thống Kê Hà Nội
19	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	PGS.NGND Lê Hậu Hãn, PGS.TS. Trình Mưu, PGS.TS Mạch Quang Thắng	2006	NXB CTQG Hà Nội
20	Luật thương mại quốc tế	Luật Thương Mại Quốc Tế	Mai Hồng Quỳ, Trần Việt Dũng		NXB Đại Học Quốc Gia Tp.HCM
21	Lý thuyết và chính sách thương mại quốc tế	Tập bài giảng	TS Nguyễn Văn Sơn	2006	Lưu hành nội bộ
22	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Lý Thuyết Xác Suất Và Thống Kê Toán	Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh	2006	NXB Giáo Dục

23	Marketing căn bản	Marketing căn bản (Marketing Essentials)	Philip Kotler (Biên dịch: TS Phan Thăng, TS Vũ Thị Phượng, Giang Văn Chiến)	2002	NXB Thống Kê
24	Phân tích báo cáo tài chính	Phân Tích Tài Chính	Nguyễn Thị Liên Hoa, Nguyễn Thị Ngọc Trang	2007	NXB Lao động Xã Hội
25	Pháp luật đại cương	Tài liệu hướng dẫn học tập môn Pháp Luật Đại Cương	ThS Bùi Ngọc Tuyền, ThS Trần Anh Thục Đoàn	2007	Lưu hành nội bộ
26	Pháp luật đầu tư	Tập bài giảng	ThS Bùi Ngọc Tuyền, ThS Trần Anh Thục Đoàn	2006	Lưu hành nội bộ
27	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Trung Nguyên	2008	NXB Giao Thông Vận Tải
28	Quản lý danh mục đầu tư	Active Portfolio Management: A Quantitative Approach for Producing Superior Returns and Controlling Risk	Richard C. Grinold, Ronald N. Kahn	2008	McGraw-Hill
29	Quản lý dự án đầu tư	Project Management for the 21st Century	Bennet P. Lientz, Kathryn P. Rea	2001	Butterworth-Heinemann
30	Quản lý rủi ro	Risk Management	Michel Crouhy, Robert Mark, Dan Galai	2000	McGraw-Hill
31	Quản trị học	Quản trị học	Phạm Thị Minh Châu	2006	NXB Phương Đông
32	Tài chính công ty	Fundamentals of Corporate Finance	Stephen A. Ross Randolph W. Westerfield Bradford D. Jordan	2002	Irwin/McGraw-Hill
33	Tài chính phát triển	Tài chính cho các nước đang phát triển	Richard L. Kitchen	1995	John Wiley & Sons
34	Tài chính quốc tế	International Finance	Maurice Levi	2005	Routledge
35	Tài chính tiền tệ	Giáo Trình Lý Thuyết Tài Chính Tiền Tệ	PGS. TS Phan Thị Cúc	2007	NXB Thống Kê

36	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	PGS-TS Phước Minh Hiệp	2007	NXB Thống Kê
37	Toán cao cấp 1, 2	Toán cao cấp	PGS.TS Lê Văn Hốt	2000	Trường ĐH Kinh Tế
38	Triết học Mác-Lênin	Triết học Mác- Lênin	GS.TS Nguyễn Ngọc Long, GS.TS Nguyễn Hữu Vui	2006	NXB CTQG Hà Nội
39	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	PGS.TS Mạch Quang Thắng	2006	NXB CTQG Hà Nội

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2009

Ban Giám Hiệu

(Duyệt)

Lê Thị Thanh Thu

Trưởng Khoa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phúc